

Nghệ An, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, THỐNG KÊ KH&CN  
NĂM 2021 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

**I. Thông tin chung của đơn vị**

1.1. Tổ chức: Trường Đại học Vinh

a) Tên tổ chức thực hiện chức năng thông tin, thống kê KH&CN <sup>(1)</sup>:

b) Cơ cấu tổ chức:

- Số phòng trực thuộc: Có  Không

- Số lượng và tên các phòng trực thuộc: 12 phòng ban, chức năng. Cụ thể:

1. Phòng Hành chính-Tổng hợp
2. Phòng Đào tạo
3. Phòng Tổ chức-Cán bộ
4. Phòng Công tác Chính trị và HS-SV
5. Phòng Đào tạo Sau Đại học
6. Phòng Kế hoạch-Tài chính
7. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
8. Phòng Quản Trị và Đầu tư
9. Phòng Thanh tra - Pháp chế
10. Văn phòng Đảng - Hội đồng Trường - Đoàn thể
11. Nhà Xuất bản
12. Ban quản lý cơ sở II

c) Loại hình hoạt động

- Quản lý nhà nước

- Sự nghiệp

\* Hoạt động theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP

*Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*

*Nhà nước bảo đảm chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên*

*Nhà nước bảo đảm chi đầu tư và tự bảo đảm một phần chi thường xuyên*

*Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*

\* Hoạt động theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP

*Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*

*Nhà nước bảo đảm chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên*

<sup>1</sup> Trường hợp chức năng thông tin và thống kê được giao cho hai đơn vị thì ghi rõ tên của hai đơn vị

*Nhà nước bảo đảm chi đầu tư và tự bảo đảm một phần chi thường xuyên*  
*Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*

1.2. Nhân lực: (số người thực hiện công tác thông tin, thống kê KH&CN)

a) Tổng số nhân lực hiện nay: 1012 người, trong đó:

Số lượng biên chế: 947

Số lượng hợp đồng lao động: 65 (trong đó có 08 GV biệt phái)

b) Trình độ nhân lực (số nhân lực)

Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học, cao đẳng	Khác
324	460	211	17

1.3. Kinh phí hoạt động thông tin, thống kê KH&CN được giao (ĐVT: nghìn đồng)

- Hoạt động thông tin KH&CN:

*Năm 2021: 0 đồng*

*Năm 2022: 0 đồng*

- Hoạt động thống kê KH&CN:

*Năm 2021: 0 đồng*

*Năm 2022: 0 đồng*

1.4. Cơ sở vật chất – kỹ thuật

a) Trụ sở cơ quan

Riêng  Chung với các đơn vị khác

b) Trang thiết bị cơ bản phục vụ cho việc ứng dụng CNTT hiện có:

- Máy tính cá nhân: 2972 máy

- Máy chủ: 45 máy

- Máy quét (Scanner): 33 máy

- Máy chụp ảnh số: 22 máy

- Máy quay Video kỹ thuật số: 9 máy

## **II. Tình hình triển khai hoạt động thông tin, thống kê KH&CN năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2022**

**2.1. Triển khai thực hiện, cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ về hoạt động thông tin, thống kê KH&CN và các văn bản hướng dẫn thực hiện**

- **Tình hình triển khai thực hiện, xây dựng cụ thể hóa các văn bản quy phạm về thông tin KH&CN** (Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN; Thông tư số 10/2017/TT-BKH&CN ngày 28/6/2017 của Bộ

*trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN, Quyết định số 1285/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Thông tư số 05/2021/TT-BKH&CN ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thông tin đầu vào của Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN).*

Trường Đại học Vinh rất chú trọng đến hoạt động KH&CN, đổi mới sáng tạo (ĐMST), xem đây là một trong những nhiệm vụ cơ bản của Nhà trường có một vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Bắc trung Bộ và cả nước.

Chính vì vậy, Nhà trường rất chú trọng đến công tác thông tin, thống kê KH&CN. Vì đây là cơ sở, thước đo đánh giá kết quả, chất lượng và hiệu quả của hoạt động KH&CN của các cơ sở giáo dục đại học.

Số lượng nhiệm vụ KH&CN theo các cấp ngày càng tăng theo đà phát triển của khoa học, để thực hiện nhiệm vụ thông tin KH&CN được đảm bảo theo đúng yêu cầu, Trường Đại học Vinh đã ban hành nhiều văn bản như Quy định về Hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của trường Đại học Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 2345 ngày 09/9/2022.

Trong năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2022, Trường Đại học Vinh đã thực hiện đầy đủ công tác thông tin KH&CN. Các thông tin về nhiệm vụ KH&CN (Tên nhiệm vụ, tổ chức chủ trì, tên chủ nhiệm đề tài,...) được lưu trữ theo mẫu quy định. Tuy nhiên, việc gửi phiếu thông tin cho cơ quan được yêu cầu theo thông tư Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN còn chưa được đầy đủ, chủ yếu thực hiện báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan chủ quản cấp trên.

**- Tình hình triển khai thực hiện, xây dựng cụ thể hóa các văn bản quy phạm về thống kê KH&CN** (*Thông tư số 04/TT-BKH&CN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh mục các cuộc điều tra thống kê về KH&CN ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 15/2018/TT-BKH&CN ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN*)

Thống kê KH&CN là nhiệm vụ hàng năm song hành cùng với quá trình quản lý KH&CN của các cơ sở giáo dục đại học. Trường Đại học Vinh xem đây là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài trong hoạt động quản lý KH&CN của Nhà trường. Trong năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2022, công tác thống kê cơ KH&CN của Nhà trường luôn đảm bảo theo quy định (Thông tư số 04/TT-BKH&CN).

Để đáp ứng với nhu cầu lưu trữ, quản lý, thống kê các hoạt động nói chung và KH&CN nói riêng, trường Đại học Vinh đã xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị phục vụ các hoạt động của Nhà trường: các phần mềm quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu (eOffice, CMC,...). Nhà trường cũng đã đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin thống kê KH&CN đủ mạnh và chuyên nghiệp để có thể đảm bảo tốt các dịch vụ thông tin trực tuyến, các đối tượng thống kê có thể tự cập nhật thông tin báo cáo thống kê của đơn vị một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ. Để thực hiện tốt công tác thống kê KH&CN, nhà trường cũng đã ban hành các quy định: Quy chế Quản lý, khai thác hệ thống thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-DHV ngày 16 tháng 4 của Hiệu trưởng Đại học Vinh, Quy định về Hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của trường Đại học Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 2345 ngày 09/9/2022,... Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động của nói chung và KH&CN nói riêng, Nhà trường đang tiến hành Xây dựng hệ thống quản lý văn bản điện tử, Hệ quản lý khoa học và công nghệ phục vụ cho việc quản lý văn bản, hồ sơ khoa học, hỗ trợ cho việc tra cứu, thống kê một cách nhanh chóng và hiệu quả các thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học. Các văn bản trước khi ban hành hoặc trong quá trình xây dựng đều được tổ chức lấy ý kiến góp ý từ các đơn vị trong toàn trường. Sau khi ban hành, Nhà trường công bố công khai trên hệ thống quản lý văn bản (ioffice), website của nhà Trường và tổ chức tập huấn hướng dẫn nếu cần thiết.

## **2.2. Công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện và công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN**

### **a) Thông tin nhiệm vụ KH&CN**

Hàng năm Nhà trường triển khai thực hiện hàng trăm đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp, từ đề tài/dự án khởi nghiệp của sinh viên đến các đề tài cấp quốc gia. Nhà trường công bố công khai các nhiệm vụ KH&CN trên website, iOffice để toàn thể cán bộ, GV biết đăng ký tuyển chọn và thực hiện. Việc thu thập và lưu trữ kết quả được nhà Trường chú trọng và thực hiện theo đúng Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN.

Trong năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2022, Nhà trường đã tiến hành việc thu thập, lưu trữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN các cấp như sau (Bảng 1):

- Năm 2021, Nhà trường đã thực thu thập thông tin của 70 nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành; 12 nhiệm vụ đã nghiệm thu; và 12 đề tài được ứng dụng (chủ yếu là ứng dụng vào hoạt động giảng dạy nhà trường, nông nghiệp). 9 tháng đầu năm 2022, Nhà trường tiếp tục thu thập thông tin của các nhiệm vụ KH&CN đang triển khai cũng như đã nghiệm thu và đưa vào ứng dụng.

- Nhà trường đã chấp hành tốt việc đăng ký và lưu trữ kết quả nghiên cứu đối với những đề tài hoàn thành nghiệm thu chính thức cho 31 đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Nhà nước và 40 đề tài cấp trường. Đối với các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước, Nhà trường đăng ký và giao nộp kết quả nghiên cứu với Cục thông tin Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Đối với đề tài cấp Tỉnh, các chủ nhiệm đề tài đăng ký kết quả nghiên cứu với bộ phận đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Các đề tài cấp cơ sở được đăng ký kết quả nghiên cứu và lưu trữ tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế và thư viện Nhà trường.

- Nhà trường cũng đã thực hiện việc công bố và cung cấp thông tin các nhiệm vụ KH&CN theo đúng quy định. Các thông tin được công bố rộng rãi trên iOffice, website của nhà Trường và trên các phương tiện truyền thông.

**Bảng 1:** Thống kê nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành, đã nghiệm thu và đưa vào ứng dụng trong năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2022

<b>Số lượng</b> <b>Năm</b>	<b>Nhiệm vụ KH&amp;CN đang tiến hành</b>	<b>Nhiệm vụ KH&amp;CN đã nghiệm thu</b>	<b>Nhiệm vụ KH&amp;CN được ứng dụng</b>
Năm 2021	70	12	12
9 tháng đầu năm 2022	71	61	61

b) Thực hiện đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trực tuyến (nếu có)

- Mức độ triển khai trực tuyến theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP: .....

- Kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia: Có  Chưa

- Kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành (nhiệm vụ): Có  Chưa

### **2.3. Công tác cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN**

*(Tình hình cập nhật, chia sẻ dữ liệu về nhiệm vụ KH&CN vào CSDL Nhiệm vụ KH&CN trên Hệ thống thông tin KH&CN (<https://sti.vista.gov.vn/>) tại Cục Thông tin KH&CN quốc gia).*

Các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, cấp Bộ, Tỉnh đang tiến hành cũng như đã nghiệm thu và đưa vào ứng dụng được Nhà trường hướng dẫn để các chủ nhiệm đề tài phối hợp với Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế thực hiện đăng ký thông tin, kết quả nghiên cứu trực tuyến trên Hệ thống thông tin KH&CN (<https://sti.vista.gov.vn/>) theo đúng quy định. Việc theo dõi cập nhật thông tin về nhiệm vụ KH&CN trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN cũng được nhà Trường thực hiện định kỳ và khi có sự thay đổi, điều chỉnh về thời gian thực hiện, nghiệm thu đề tài,..Nhà trường sẵn sàng chia sẻ thông tin về nhiệm vụ KH&CN đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu theo đúng quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN của Nhà nước, Bộ KH&CN,..

## 2.4. Công tác phát triển nguồn tin KH&CN

### a) Kinh phí đầu tư cho công tác phát triển nguồn tin KH&CN năm 2021

Trường Đại học Vinh luôn quan tâm và đầu tư vào nguồn tin khoa KH&CN, xem đây là nguồn lực quan trọng phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của Nhà trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Xuất phát từ nhu cầu tìm hiểu thông tin KH&CN của cán bộ, giảng viên, sinh viên, trường Đại học Vinh đã sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp hàng năm và từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường để đầu tư, xây dựng nguồn tin cho Nhà trường.

Năm 2021, Nhà trường đã dành kinh phí trên 12 tỉ đồng để đầu tư cho mua sắm sách, báo, tạp chí, xuất bản giáo trình, thực hiện đề tài nghiên cứu cấp cơ sở ...phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và người học của Nhà trường (Bảng 2). Nhà trường cũng đã hợp tác, mua bản quyền để truy cập vào các cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

**Bảng 2:** Kinh phí đầu tư cho nguồn tin KH&CN năm 2021 và dự toán cho năm 2022

Kinh phí	Năm 2021	Năm 2022
Nguồn ngân sách nhà nước	12.455.000	
Nguồn khác	3.591.000	

### b) Nguồn tin KH&CN bổ sung năm 2021

**Bảng 2:** Nguồn tin KH&CN bổ sung năm 2021

TT	Loại nguồn tin KH&CN	Sử dụng ngân sách nhà nước		Không sử dụng ngân sách nhà nước	
		Mua (Số lượng)	Nội sinh* (Số lượng)	Mua (Số lượng)	Nội sinh* (Số lượng)
1	Sách KH&CN - Dạng giấy - Dạng điện tử	84	13		
2	Bản tin KH&CN - Dạng giấy - Dạng điện tử		240		
3	Tập san/tạp chí KH&CN - Dạng giấy - Dạng điện tử		4		
4	Cơ sở dữ liệu về KH&CN (ghi cụ	9 (PROQUES			

	<i>thể tên CSDL, ví dụ: CSDL nhiệm vụ KH&amp;CN, CSDL thống kê KH&amp;CN, CSDL tổ chức KH&amp;CN, ...)</i>	CENTRAL, OXFORD, , CSDL của các trường đại học: ĐH quốc gia Hà Nội, ĐH Cần Thơ, ...)			
5	Loại khác (ghi cụ thể loại tài liệu)				

(\* Nguồn tin KH&CN **nội sinh** là nguồn tin do đơn vị tạo ra, lưu giữ và phổ biến)

### **c) Triển khai các hoạt động thúc đẩy khai thác, sử dụng nguồn tin KH&CN trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản xuất kinh doanh**

Nhà trường có Trung tâm Thông tin Thư Viện Nguyễn Thúc Hào-thư viện lớn nhất khu vực Bắc miền Trung, chứa 175.095 tài liệu; 16.191 luận văn thạc sĩ và 4.652 luận án tiến sĩ,..được số hóa cùng hệ thống máy tính, phần mềm quản lý giúp cho việc khai thác sử dụng được thuận tiện. Nhà trường luôn khuyến khích cán bộ, giáo viên và người học khai thác sử dụng các nguồn học liệu được tạo ra thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học: giáo trình, tài liệu chuyên khảo, tạp chí,..cho hoạt động học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Các kết quả nghiên cứu được lưu trữ và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia và nhà trường theo đúng quy định, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Các nguồn tin KH&CN được bổ sung hàng năm cũng được khai thác và sử dụng một cách có hiệu quả.

#### **2.5. Công tác thống kê KH&CN**

Các cơ sở giáo dục đại học vừa là đơn vị thống kê vừa là đối tượng điều tra thống kê KH&CN. Đối với các trường đại học, chức năng chính vẫn là thực hiện chế độ báo cáo thống kê KH&CN định kỳ hàng năm, hoặc đột xuất theo Thông tư số 15/2018/TT-BKH&CN. Trong năm 2021, trường Đại học Vinh đã thực hiện trên 10 báo cáo thống kê về KH&CN theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN, địa phương về cung cấp số liệu thống kê về các hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Các báo cáo cơ bản đúng yêu cầu và thời gian,... Tuy nhiên, việc báo cáo đôi khi gặp khó khăn do thời gian, kinh phí để triển khai hạn chế.

### **III. Định hướng hoạt động thông tin, thống kê KH&CN trong những năm tiếp theo**

#### **3.1. Về công tác thông tin KH&CN**

- Tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn thông tin KH&CN phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung với các trường đại học, viện nghiên cứu để chia sẻ dữ liệu, thông tin KH&CN.

- Xây dựng, bổ sung nguồn thông tin cho nhà Trường, đặc biệt khuyến khích đầu tư xây dựng nguồn nội sinh.

- Khuyến khích đăng ký kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu nâng cao hiệu quả.

### **3.2. Về công tác thống kê KH&CN**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng hệ quản lý khoa học công nghệ phục vụ cho việc lưu trữ, quản lý và thống kê KH&CN.

- Xây dựng và ban hành các Quy trình tổ chức quản lý nhiệm vụ KH&CN các cấp để nâng cao hiệu quả công tác thông tin và thống kê KH&CN.

### **IV. Đề xuất và kiến nghị**

- Bộ Khoa học và Công nghệ cần mở các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê KH&CN, hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục đại học xây dựng đội ngũ làm thống kê KH&CN chuyên nghiệp.

- Xây dựng đồng bộ mạng lưới thông tin thống kê KH&CN từ Bộ đến các đơn vị cơ sở.

- Có chính sách hỗ trợ đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động thống kê KH&CN cho các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu của các cuộc điều tra thống kê trong giai đoạn hiện nay.

- Cập nhật, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành KH&CN, chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN, ...đáp ứng yêu cầu thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định số 569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trần Bá Tiến**